CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM

****

KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI

của Dự án

CỤM CÔNG NGHIỆP HÙNG VƯƠNG – PHÚC THẮNG, THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚC THẮNG VÀ PHƯỜNG HÙNG VƯƠNG, THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

(Theo mẫu tại PHỤ LỤC II - ĐỀ CƯƠNG BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ
Kèm theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

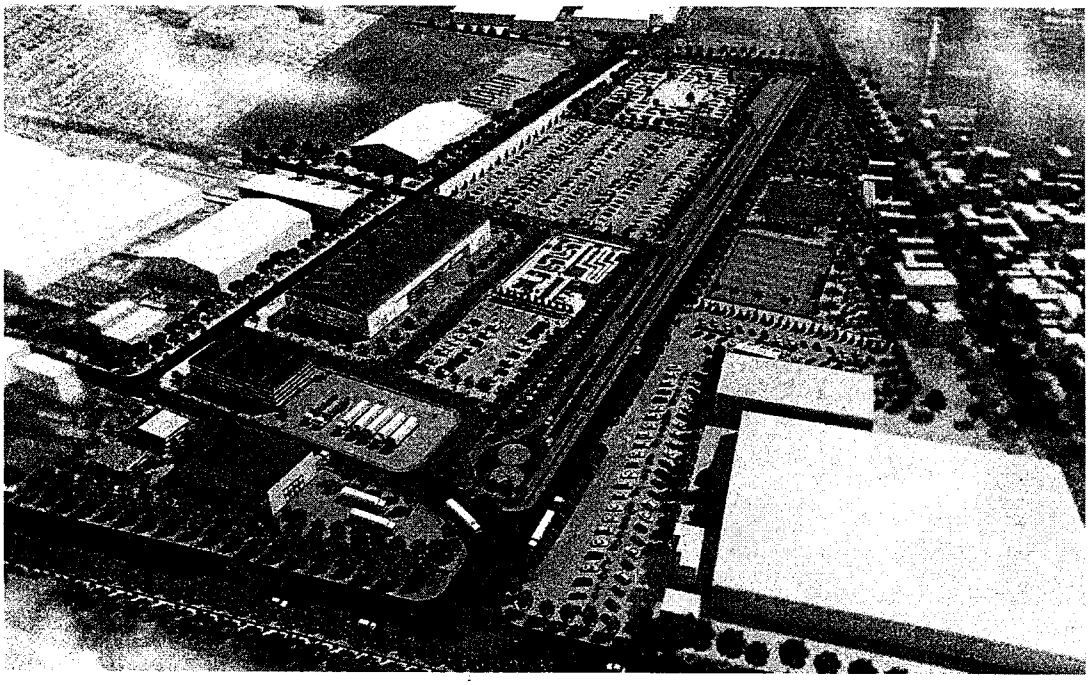

Vĩnh Phúc, tháng 08 năm 2023

CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM

****

KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI

của Dự án

CỤM CÔNG NGHIỆP HÙNG VƯƠNG – PHÚC THẮNG, THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHÚC THẮNG VÀ PHƯỜNG HÙNG VƯƠNG, THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

(Theo mẫu tại PHỤ LỤC II - ĐỀ CƯƠNG BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ
Kèm theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Phê duyệt	Kiểm tra		Chuẩn bị
CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM Ngày ký: 11/08/2023	N.H.Hai		
Phạm Thanh Tùng	**Nguyễn Hồng Hải**	**Lê Hồng Lam**	**Phạm Thế Vinh**
Phó Tổng Giám đốc	Tổng trưởng phòng Hành chính sản xuất	Trưởng phòng An toàn Sức khỏe Môi trường	Nhân viên phòng An toàn Sức khỏe Môi trường

Vĩnh Phúc, tháng 08 năm 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC 1
DANH MỤC BẢNG 2
DANH MỤC HÌNH 2
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT 3
CHƯƠNG I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH 4
1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến chất thải 4
1.1 Vị trí địa lý 4
1.2 Địa hình 4
2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở 4
3. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao 7
3.1 Phân loại sự cố môi trường (SCMT) 7
3.2 Danh sách các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường 8
4. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải 10
4.1 Nhân lực ứng phó sự cố chất thải 10
4.2 Thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố chất thải hiện có 12
5. Kết luận 13
CHƯƠNG II. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ 14
1. Tư tưởng chỉ đạo 14
2. Nguyên tắc ứng phó 14
3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả 15
4. Tổ chức sử dụng lực lượng 24
CHƯƠNG III. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ PHẬN & BIỆN PHÁP XỬ LÝ 25
CHƯƠNG IV. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM 29
1. Thông tin liên lạc 29
2. Bảo đảm vật chất và trang thiết bị ứng phó sự cố nước thải 30
3. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn 30
CHƯƠNG V. TỔ CHỨC CHỈ HUY 31
CHƯƠNG VI. KẾT LUẬN 32
PHỤ LỤC CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO 33

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Tiến độ thực hiện các hạng mục của CCN 5
Bảng 2. Ví dụ về các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra 7
Bảng 3. Nhân lực ứng phó sự cố môi trường tại cơ sở 10
Bảng 4. Sơ đồ tổ chức ứng phó sự cố môi trường 11
Bảng 5. Phương tiện sử dụng ứng phó sự cố 12
Bảng 6. Dụng cụ của tủ khẩn cấp 12
Bảng 7. Phương tiện bảo hộ cá nhân 13
Bảng 8. Bảng tổng hợp phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường liên quan tới nước thải 15
Bảng 9. Bảng tổng hợp nhân lực ứng phó sự cố nước thải của Công ty 24
Bảng 10. Bảng minh họa tình huống giả định sự cố nước thải có thể xảy ra trong Công ty 25
Bảng 11. Bảng mô tả chi tiết ứng phó tình huống sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn 26
Bảng 12. Danh sách lực lượng ứng phó sự cố khẩn cấp 29
Bảng 13. Bảng tổng hợp tổ chức chỉ huy ứng phó sự cố môi trường nước thải 31

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Sơ đồ mặt bằng và những điểm có nguy cơ sự cố nước thải sản xuất của CCN 9

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CCN	Cụm Công Nghiệp
CTR	Chất thải rắn
CTRCNTT	Chất thải rắn công nghiệp thông thường
CTNH	Chất thải nguy hại
CTSH	Chất thải sinh hoạt
DO	Nồng độ Oxy hòa tan
ED	Electrophoretic deposition (Sơn tĩnh điện)
HSE	Health Safety & Environment (Phòng An toàn Sức khỏe & Môi trường)
HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
MLSS	Hỗn hợp chất rắn lơ lửng
MTX	Môi trường Xanh
NTSH	Nước thải sinh hoạt
NTSX	Nước thải sản xuất
PTN	Phòng thí nghiệm
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TMV	Công ty Ô tô Toyota Việt Nam
TNMT	Tài nguyên môi trường
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
SCMT	Sự cố môi trường
SS	Chất rắn lơ lửng

CHƯƠNG I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến chất thải

1.1 Vị trí địa lý

Cụm công nghiệp Hùng Vương – Phúc Thắng có vị trí trên 02 phường là phường Phúc Thắng và phường Hùng Vương. Dự án có diện tích 9,7304ha. Khu đất Dự án có ranh giới như sau (Hình 1-1):

- Phía Bắc giáp Công ty ô tô Toyota Việt Nam;
- Phía Đông giáp cánh đồng và địa điểm Công ty TNHH đầu tư Akira;
- Phía Nam giáp đường Ngô Thì Nhậm, làng Xuân Mới.
- Phía Tây giáp đường Lý Nam Đế (24.0m).

Địa phận Thành phố Phúc Yên nằm cạnh Quốc lộ 2, có đường sắt Hà Nội – Lào Cai chạy qua; cách sân bay quốc tế Nội Bài 8 km, cách thành phố Hà Nội 30 km. Thành phố Phúc Yên có vị trí địa lý rất thuận lợi: gần với thủ đô Hà Nội, các khu công nghiệp của Hà Nội, sân bay quốc tế Nội Bài; có thị trường rộng lớn để cung cấp và tiêu thụ hàng hoá; có hệ thống giao thông thuận tiện: quốc lộ 2, quốc lộ 23, đường sắt Hà Nội – Lào Cai, tương lai gần có đường cao tốc xuyên Á đi cảng Cái Lân Quảng Ninh và Côn Minh Trung Quốc.

1.2 Địa hình

Thành phố Phúc Yên có địa hình đa dạng, tổng diện tích là 12.029,55 ha, chia thành 2 vùng chính là vùng đồi núi bán sơn địa (Ngọc Thanh, Cao Minh, Xuân Hoà), diện tích 9700 ha; vùng đồng bằng gồm các xã, phường: Nam Viêm, Tiền Châu, Phúc Thắng, Hùng Vương, Trưng Trắc, Trưng Nhị, diện tích 2300 ha, có hồ Đại Lải và nhiều đầm hồ khác có thể phát triển các loại hình du lịch.

2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam (TMV) là doanh nghiệp sản xuất ô tô nằm trên địa bàn phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập vào tháng 9 năm 1995, là liên doanh với số vốn đầu tư ban đầu là 89,6 triệu USD từ Tập đoàn Toyota Nhật Bản (70%), Tổng công ty Máy Động Lực và Máy Nông Nghiệp - VEAM (20%) và Công ty TNHH KUO Singapore (10%).

Là một trong những liên doanh ô tô có mặt đầu tiên tại thị trường Việt Nam, TMV luôn nỗ lực phát triển bền vững với khẩu hiệu "Move your world". TMV đã, đang và sẽ không ngừng cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao và dịch vụ sau bán hàng hoàn hảo nhằm mang đến sự hài lòng cao nhất cho khách hàng, cũng như đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành công nghiệp ô tô và đất nước Việt Nam.

Kể từ khi thành lập đến nay, TMV đã không ngừng lớn mạnh và liên tục phát triển không chỉ về quy mô sản xuất mà cả doanh số bán hàng. Hiện tại, TMV luôn giữ vị trí dẫn đầu trên thị trường ô tô Việt Nam với sản lượng nhà máy của Công ty đạt trên 50.000 xe/năm (theo 2 ca làm việc). Từ 11 nhân viên trong ngày đầu thành lập, tới nay số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty đã lên tới hơn 1.700 người và hơn 6.000 nhân viên làm việc tại hệ thống 84 đại lý/chi nhánh đại lý và Trạm dịch vụ ủy quyền Toyota phủ rộng khắp trên cả nước (tính đến tháng 11 năm 2022).

Nhằm đáp ứng việc mở rộng sản xuất, lắp ráp ô tô của Công ty Ô tô TOYOTA Việt Nam, đồng thời, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế của Tỉnh Vĩnh Phúc, Công ty ô tô Toyota Việt Nam đã được UBND Tỉnh Vĩnh Phúc giao làm chủ đầu Cụm công nghiệp Hùng Vương – Phúc Yên theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh

Vĩnh Phúc về việc thành lập và giao chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng Cụm Công Nghiệp (CCN) Hùng Vương – Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên. Ngoài ra, chủ đầu tư sẽ cân đối và bố trí cho một số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp khác.

Căn cứ vào mục đích của CCN Hùng Vương – Phúc Thắng có thể thấy rằng đây là cụm công nghiệp địa phương sẽ tập trung xác định để: (1) mở rộng Công ty ô tô TOYOTA Việt nam và (2) thu hút một số cơ sở sản xuất công nghiệp khác.

Chính vì vậy, ngành nghề dự kiến thu hút đầu tư vào CCN bao gồm: **công nghiệp cơ khí, sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy và sản xuất phụ trợ ngành ô tô, xe máy (Mã ngành nghề: 25920, 29100, 29300).**

CCN Hùng Vương – Phúc Thắng được xây dựng chủ yếu phục vụ việc mở rộng nhà máy Toyota Việt Nam. Tới năm 2023, Cụm công nghiệp Hùng Vương – Phúc Thắng đã hoàn thành thêm san lấp toàn bộ mặt bằng CCN, trạm điện, khu thể thao hành chính, bãi đỗ xe nhân viên và các hạng mục phụ trợ khác vẫn đang tiếp tục thực hiện. Chi tiết được thể hiện trong Bảng 1:

Bảng 1: Tiến độ thực hiện các hạng mục của CCN

TT	Hạng mục	Nội dung thực hiện chính	Tiến độ
1	Giao thông	Tiến hành xây dựng hệ thống đường giao thông đối nội và đối ngoại trong CCN	Đang thực hiện
2	San nền	Tiến hành san nền toàn bộ diện tích của CCN	**Đã hoàn thành**
3	Hệ thống thoát nước mưa	Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa theo trên toàn bộ phần diện tích của CCN	Đang thực hiện
4	Hệ thống cấp nước	Thực hiện xây dựng hệ thống đường ống cấp nước cho toàn bộ CCN	Đang thực hiện
5	Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải với công suất 500m^3/ngày đêm	**Đã hoàn thành** (được Sở TNMT Vĩnh Phúc cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường **số 2852/GXN-STNMT ngày 24/10/2019)**
6	Mạng lưới cấp điện	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp điện cho toàn bộ cụm công nghiệp	**Đã hoàn thành**
7	Hệ thống thông tin liên lạc	Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo nhu cầu sử dụng của các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp và các khu vực khác	**Đã hoàn thành**

Phần đất của CCN đã được bàn giao cho Công ty Ô tô Toyota Việt Nam thuê lại là 7,625 ha. Như vậy, trên phần đất của CCN hiện đang có các hạng mục chính sau:

1. Hệ thống xử lý nước thải CCN (HTXLNT CNN): công suất 500 m^3/ngày;
2. Đường thử xe của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam;
3. Sân bóng và khu vệ sinh;
4. Bãi đỗ xe ô tô/ xe máy.
5. Đường nội bộ

3. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao

3.1 Phân loại sự cố môi trường (SCMT)

Sự cố môi trường là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc biến đổi bất thường của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng.

Trong phạm vi của Luật Bảo vệ môi trường 2020, sự cố môi trường tập trung vào các sự cố chất thải (Khí thải vượt tiêu chuẩn, nước thải vượt tiêu chuẩn, rò rỉ chất thải), sự cố cháy nổ và sự cố hóa chất sẽ được tuân theo quy định pháp luật liên quan. Bảng dưới đây là một số tình huống khẩn cấp có thể xảy ra với các nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Bảng 2. Ví dụ về các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra

Nguyên nhân (thiên tai hoặc tai nạn) gây ra trường hợp khẩn cấp	**Trường hợp khẩn cấp**
Lũ lụt	Nước thải đầu ra không được xử lý do lượng nước mưa tăng đột biến chảy vào hệ thống xử lý nước thải vượt quá khả năng xử lý
Mất điện	Nước thải đầu ra không được xử lý do hệ thống xử lý nước thải bị vô hiệu hóa
Sự cố trong quá trình vận chuyển	Rò rỉ chất thải nguy hại trong quá trình vận chuyển từ xưởng về kho chất thải trong nhà máy
Cháy	Khí ô nhiễm và khí độc phát tán ra môi trường do đám cháy lan đến các vị trí có hóa chất/ dầu/ chất thải nguy hại
Lỗi vận hành Lỗi thiết bị	Ô nhiễm đất và nước ngầm gây ra bởi lượng lớn chất thải lỏng tràn ra những khu vực không có chống thấm do lỗi khi thao tác hoặc vận hành với thiết bị

CCN xem xét dựa trên đánh giá rủi ro, các trường hợp đã xảy ra trong quá khứ và bảng ví dụ trên thì CCN chỉ có một loại sự cố môi trường liên quan tới **Vượt tiêu chuẩn nước thải.**

Dựa vào khả năng ứng phó của từng khu vực và mức độ nghiêm trọng CCN sẽ phân ra 3 mức độ về sự cố môi trường:

Sự cố cấp 1: Các sự cố môi trường xảy ra mà nội bộ xưởng có thể tự giải quyết được không cần đến sự hỗ trợ của các xưởng khác.

Sự cố cấp 2: Các sự cố môi trường xảy mà nội bộ xưởng không thể tự giải quyết được mà phải cần đến sự hỗ trợ của các xưởng khác.

Sự cố cấp 3: Các sự cố môi trường mà nội bộ công ty không thể tự giải quyết được, cần đến sự trợ giúp của các cơ quan chức năng và tổ chức bên ngoài.

3.2 Danh sách các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường

3.2.1 Các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố nước thải

Dựa trên hiện trạng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, các điểm nguy cơ xảy ra sự cố được liệt kê dưới đây:

- **Nước thải sinh hoạt**

Vỡ đường ống nước thải sinh hoạt có nguy cơ tràn ra ngoài môi trường. Tuy nhiên trong diện tích CCN mới có 2 khu vực phát sinh nước thải sinh hoạt được đi ngầm nên nguy cơ xảy ra rất thấp.

- **Nước thải sản xuất**

Nước thải sản xuất từ Nhà máy Toyota được bơm xuống hệ thống xử lý nước thải CCN qua hệ thống đường ống bằng kẽm đi nổi nên khá dễ dàng cho công tác kiểm tra, các sự cố trong xưởng có thể khắc phục được dễ dàng mà không gây ô nhiễm môi trường. Trên phần đất của CCN chỉ có một nguồn phát sinh nước thải sản xuất là nước thải từ khu vực rửa xe ô tô của Công ty. Các sự cố nước thải có thể xảy ra là: Sự cố tràn nước thải tại vị trí này ra ngoài môi trường do sự cố bơm thải.

Hiện nay, tất cả các nguồn nước thải sản xuất và sinh hoạt trên đều được dẫn đến một hệ thống xử lý nước thải chung tại HTXLNT CCN và được xử lý tại đây trước khi xả ra môi trường. Vì vậy, những sự cố môi trường có thể xảy ra làm nước thải vượt tiêu chuẩn diễn ra chủ yếu tại khu vực này và vị trí những điểm có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường nước thải sản xuất được thể hiện như ở sơ đồ sau:

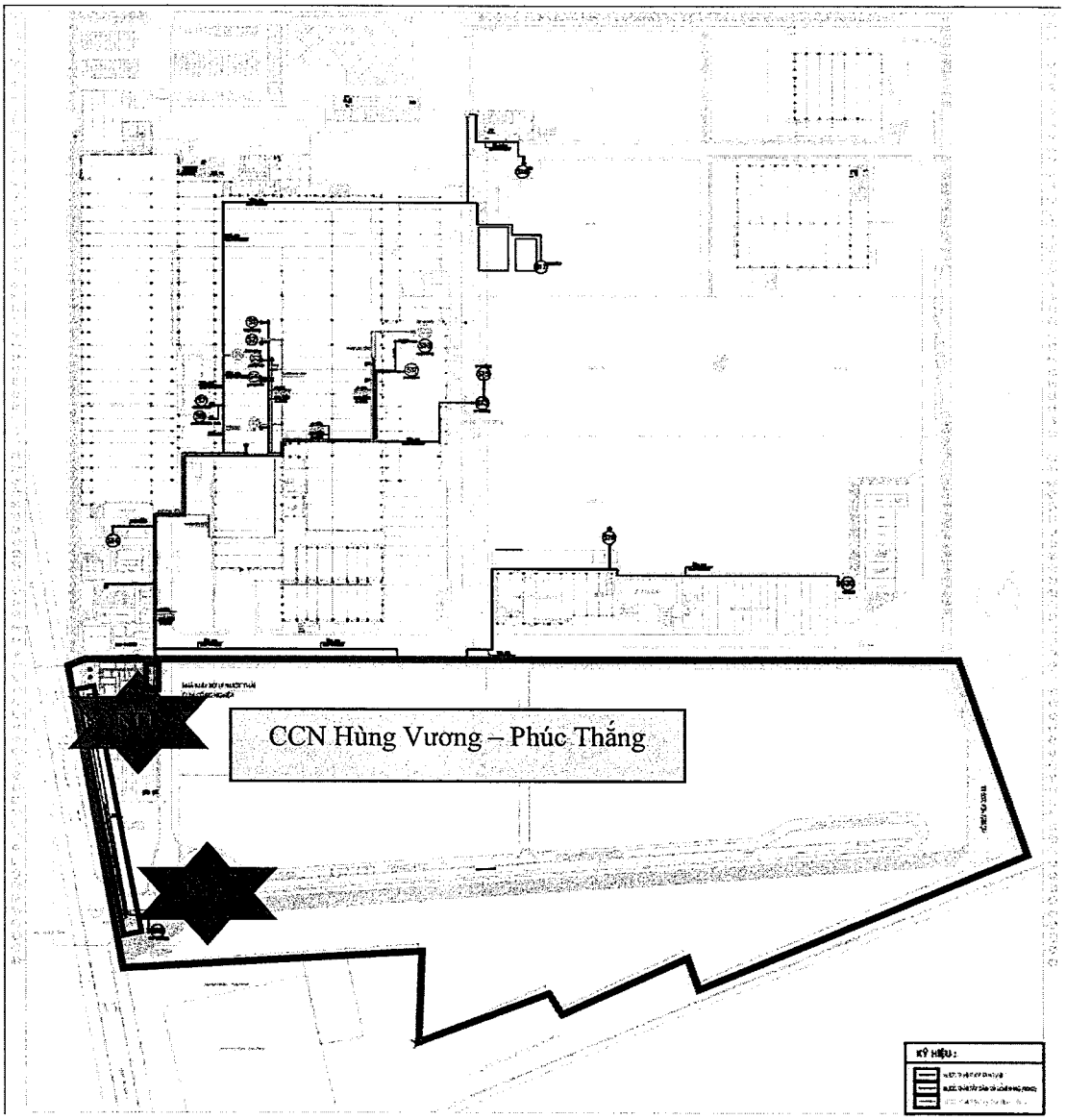

Hình 1. Sơ đồ mặt bằng và những điểm có nguy cơ sự cố môi trường nước thải sản xuất của CCN

Chú thích:

NT1	Hệ thống XLNT CCN
NT2	Khu vực rửa xe Cổng 5
	Đường ống nước thải sản xuất đi nổi trên mặt đất
	Đường ống nước thải sản xuất

4. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải

4.1 Nhân lực ứng phó sự cố chất thải

Sự cố chất thải khi xảy ra sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe do lượng chất thải thoát ra lớn và trên diện rộng, hậu quả còn gây nguy hại tới môi trường. Do vậy, Công ty đã bố trí Nhân lực cũng như trang thiết bị để luôn sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra. Lực lượng xử lý sự cố là nhân viên làm việc tại vị trí đó dưới sự chỉ đạo và giám sát của các cán bộ phụ trách môi trường. Với sự cố môi trường nước thải vượt tiêu chuẩn của CCN, nhân sự chủ yếu sẽ là nhân viên Hệ thống xử lý nước thải. Ngoài ra còn có sự phối hợp của nhân viên bảo vệ; nhân viên Ban Môi trường, trường hợp cần thiết có thể huy động từ các bộ phận khác trong Công ty. Trong trường hợp sự cố nước thải vượt ngoài khả năng tự xử lý của công ty, Công ty đã ký Hợp đồng dịch vụ với đơn vị bên ngoài có đầy đủ giấy phép xử lý và khả năng xử lý phù hợp theo yêu cầu của Pháp Luật.

Bảng 3. Nhân lực ứng phó sự cố môi trường tại cơ sở

Lực lượng	**Sự cố nước thải**
Lực lượng ứng phó sự cố tại cơ sở	Nhân viên Hệ thống xử lý nước thải (Utility)
	Đội bảo vệ (Phòng Hành Chính)
	Ban môi trường Công ty
	Đội y tế (Trạm y tế Công ty)
	Nhân viên phòng/ban khác (nếu cần).
	Nhà thầu xử lý chất thải (nếu cần)

Với các Sự cố môi trường cấp 3, ngoài khả năng xử lý của Công ty, Công ty sẽ báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng.

Số điện thoại liên lạc trong trường hợp khẩn cấp (*) sẽ được phòng An toàn – Sức khỏe – Môi trường (HSE) cập nhật thường xuyên và chuyển tới các bộ phận để sử dụng.

Bảng 4. Sơ đồ tổ chức ứng phó sự cố môi trường

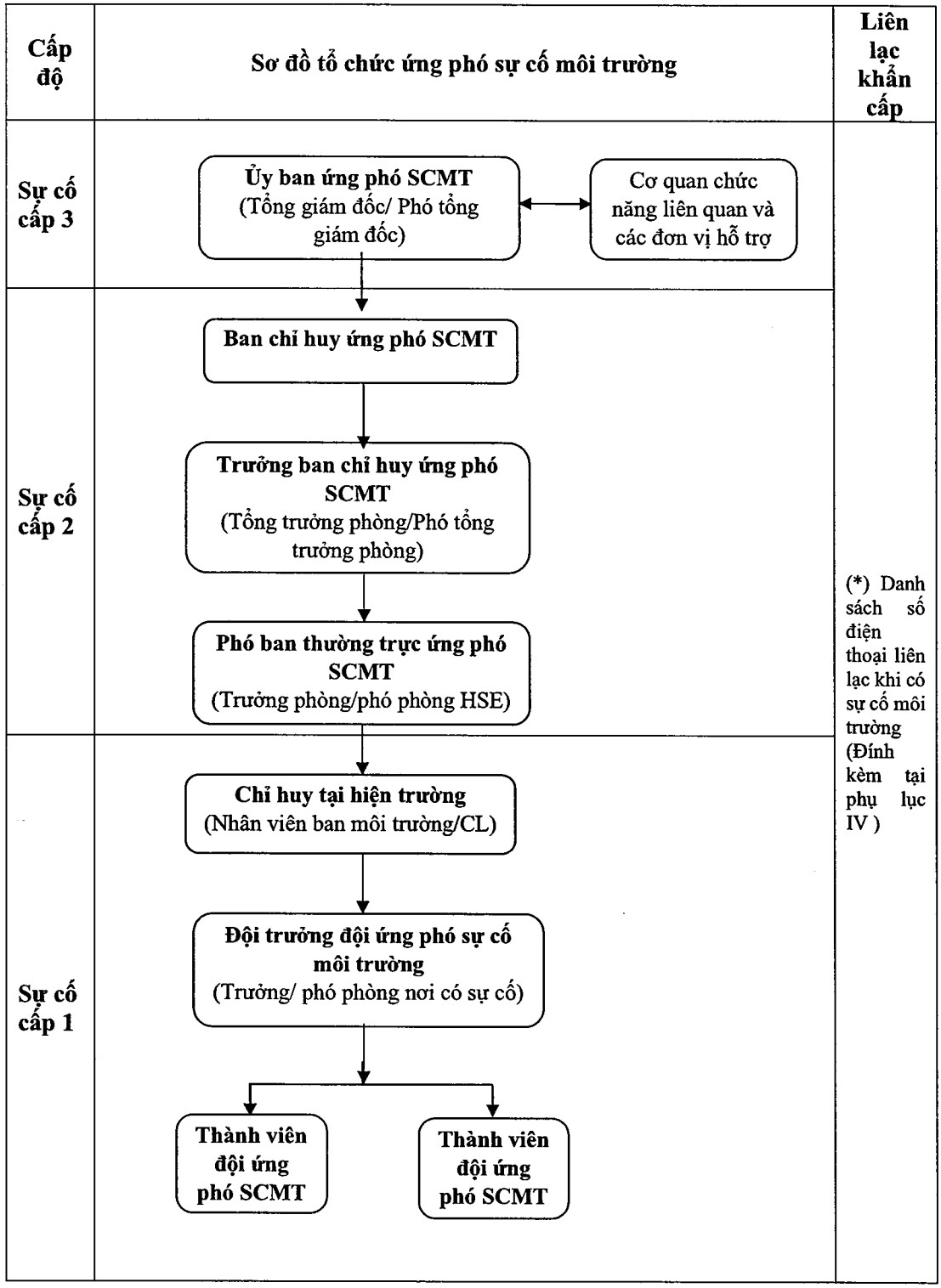

4.2 Thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố chất thải hiện có

4.2.1 Thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố

Bảng 5. Phương tiện sử dụng ứng phó sự cố

STT	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Bể khẩn cấp 300 m^3	Cái	2
2	Cửa cống khẩn cấp	Cái	5
3	Bơm di động	Cái	3
4	Xe bồn 300L	Cái	1
5	Thiết bị kiểm tra chất lượng nước thải nội bộ	Bộ	1
6	Sensor pH dự phòng	Cái	1
7	Tủ khẩn cấp	Cái	31
8	Thùng cát khẩn cấp	Cái	6
9	Máy phát điện	Cái	3

Riêng đối với tủ khẩn cấp được trang bị nhiều dụng cụ bên trong và thiết kế ở trạng thái di động để đáp ứng xử lý được nhiều loại khẩn cấp khác nhau. Số lượng và tên dụng cụ được thể hiện trong Bảng bên dưới.

Bảng 6. Dụng cụ của tủ khẩn cấp

STT	Dụng cụ	Đơn vị	Số lượng
1	Quy trình "Chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với tình huống khẩn cấp"	Bộ	1
2	Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp	Bộ	1
3	Dụng cụ & hóa chất trung hòa: - Hóa chất NaHCO3: 03 lọ - Tệp giấy quỳ tím: 01 Tệp - Đũa nhựa khuấy hóa chất: 01 Cái - Thìa nhựa lấy hóa chất: 01 cái	Bộ	1
4	Kính bảo hộ	Chiếc	2
5	Găng tay sợi	Đôi	5
6	Găng tay cao su	Đôi	2
7	Khẩu trang vải	Cái	5
8	Bộ mặt nạ phòng độc	Cái	2
9	Túi nilon	Cái	2

STT	Dụng cụ	Đơn vị	Số lượng
10	Giẻ lau	3kg	1
11	Gáo nhựa	Cái	1
12	Gàu hót	Cái	1
13	Xô nhựa	Cái	1
14	Cát khô	Xô	1
15	Ủng cao su	Đôi	2
16	Chổi tre	Cái	1

4.2.2 Phương tiện Bảo hộ cá nhân

Công ty trang bị các loại phương tiện cho khu vực hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT):

Bảng 7. Phương tiện bảo hộ cá nhân

STT	Phương tiện Bảo hộ	Vị trí/ Hoạt động áp dụng
1	Áo dài tay, áo cộc tay, áo mùa đông, quần bảo hộ	Khối sản xuất và các bộ phận liên quan đến sản xuất
2	Găng tay sợi vải	Khu vực sản xuất
3	Găng tay cao su	Hoạt động với hóa chất
4	Yếm	Khu vực có nhân viên tiếp xúc với tia lửa hàn và hóa chất.
5	Khẩu trang	Khối sản xuất
6	Mặt nạ phòng độc	Khu vực có hóa chất
7	Kính bảo hộ chung	Khối sản xuất
8	Kính trong	Khu vực có hóa chất
9	Giày mũi sắt	Khối sản xuất

5. Kết luận

Dựa theo danh sách các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường và nhân lực và trang thiết bị tham gia ứng phó sự cố đã nêu trên, CCN – cụ thể là công ty Ô tô Toyota Việt Nam có khả năng ứng phó sự cố chất thải mức độ cao. Trường hợp sự cố đặc biệt nghiêm trọng, Công ty sẽ báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng và đơn vị Nhà thầu để cùng xử lý, khắc phục.

CHƯƠNG II. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo

"Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả".

2. Nguyên tắc ứng phó

- Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố nước thải. Tháng 12 năm 2022, Công ty đã chủ động xây dựng và hoàn thiện bản "Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường của CCN Hùng Vương – Phúc Thắng" và gửi tới các Cơ quan chức năng theo yêu cầu. Công ty cũng đã chuẩn bị sẵn các nguồn lực về con người, trang thiết bị ứng phó, các hướng dẫn công việc ứng phó sự cố để sẵn sàng khi có sự cố chất thải xảy ra.

- Duy trì ứng trực 24/24, chủ động ứng phó, báo cáo kịp thời. Công ty đã bố trí nhân lực sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra. Lực lượng xử lý sự cố là nhân viên làm việc tại vị trí đó dưới sự chỉ đạo và giám sát của các cán bộ phụ trách môi trường. Những thành viên này đã được hoàn thành các khóa đào tạo an toàn hóa chất theo yêu cầu của Pháp Luật và trong nội dung giảng dạy đã đề cập tới hành động ứng phó khi có các sự cố chất thải xảy ra. Hệ thống thông tin và quy trình báo cáo sự cố đã xây dựng trong tài liệu hệ thống quản lý môi trường của công ty và đã được thông tin tới tất cả thành viên phụ trách môi trường cũng như bố trí sẵn tại các tủ khẩn cấp tại khu vực rủi ro xảy ra sự cố nước thải.

- Chủ động phối hợp, huy động mọi nguồn lực để phòng ngừa, ứng phó, không để bị động, bất ngờ.

- Phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố chất thải.

- Trường hợp Công ty gây sự cố nước thải, Công ty sẽ chịu trách nhiệm chi trả chi phí tổ chức ứng phó sự cố, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác do sự cố gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả

Theo các danh sách các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường nước thải nêu ở phần I.3, Công ty đã xác định cụ thể các trường hợp sự cố có thể xảy ra trong thực tế và Công ty đã có những biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả tương ứng như sau:

Bảng 8. Bảng tổng hợp phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường liên quan tới nước thải

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
1	Hố thu khu vực rửa xe cổng 5 (Hình 1)	Sự cố tràn nước thải ra ngoài môi trường	- Không kiểm soát lưu lượng vào/ ra. - Bị nước mưa chảy vào do không khóa van tiếp nhận. - Bơm nước thải bị sự cố: + Mất điện cục bộ + Hỏng bơm + E bơm	- Định kỳ kiểm tra tình trạng mức nước trong hố thu và van đóng/ mở. - Định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng bơm - Có bơm dự phòng cho trường hợp bơm hỏng	- Dừng hoạt động phát sinh nước thải (nếu có thể) - Bật bơm ở hố thu (Sử dụng bơm dự phòng nếu bơm hỏng). - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải chưa xử lý chảy ra ngoài Công ty (nếu cần). - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể tiếp nhận của HTXLNT. - Thuê Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải và đất ô nhiễm (nếu có) đi xử lý. Thực hiện theo hướng dẫn: (Đính kèm tại Phụ lục III) + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương.

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
2	Bể chứa nước thải chưa xử lý	Vỡ bể chứa nước thải	- Quá tải hoặc do kết cấu bể chứa không đủ dung tích, chất lượng xây dựng kém hoặc do Lỗi vận hành - Bị tác động vật lý	- Các bể chứa nước thải được xây dựng bằng Bê tông cốt thép và có sơn chống thấm. - Lắp đặt sensor cảnh báo mức nước để giám sát. - Trang bị bể khẩn cấp 300 m^3 để chứa dự phòng nếu quá tải bể tiếp nhận. - Kiểm tra lượng nước thải các bể theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần. - Việc xả thải được thực hiện theo kế hoạch và các bộ phận phải trao đổi thông tin nếu có bất thường.	- Dừng hoạt động sản xuất phát sinh nước thải. - Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải chưa xử lý chảy ra ngoài Công ty. - Dùng bơm di động chuyển nước thải vào các bể chứa còn trống. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty hoặc Nhà thầu để đưa ra phương án xử lý phù hợp. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. (Đính kèm tại Phụ lục III)

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
3	Bể chứa nước thải chưa xử lý	Tràn bể nước thải chưa xử lý ra mương nước mưa	- Không kiểm soát lưu lượng vào/ ra - Bơm nước thải bị sự cố: + Mất điện cục bộ + Hỏng bơm + E bơm	- Lắp đặt sensor cảnh báo mức nước để giám sát. - Trang bị bể khẩn cấp 300 m3 để chứa dự phòng nếu quá tải bể tiếp nhận. - Kiểm tra lượng nước thải các bể theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần. - Trang bị bơm dự phòng, máy phát điện. - Thực hiện bảo dưỡng bơm định kỳ. - Trang bị rãnh thu quanh khu vực bể chứa.	- Chuyển tiếp nhận nước thải vào bể khác/ bể khẩn cấp hoặc dừng tiếp nhận và dừng HTXLNT nếu các bể đều đầy. - Bật bơm ở hố thu rãnh quanh khu vực. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải chưa xử lý chảy ra ngoài Công ty. - Dùng bơm di động chuyển nước thải vào các bể chứa còn trống. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty hoặc Nhà thầu để đưa ra phương án xử lý phù hợp. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. (Đính kèm tại Phụ lục III)

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
4	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn khi tiếp nhận Nguồn xả thải bất thường	- HTXLNT không biết về việc xả thải ngoài kế hoạch/ nguồn thải mới - Không kiểm soát chất lượng nước đầu vào.	- Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. - Có kế hoạch vệ sinh bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định sendor định kỳ. - Trang bị sensor dự phòng để thay thế. - Sử dụng hệ thống Giám sát nước thải tự động liên tục (Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni), kết nối dữ liệu trực với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời công khai kết quả trên website chính thức của Công ty.	- Dừng hoạt động xả nước thải - Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. (Đính kèm tại Phụ lục III)

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
5	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn khi Công đoạn hóa lý & vi sinh vượt tiêu chuẩn pH	Sensor pH bị lỗi nên đo sai	- Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. - Có kế hoạch vệ sinh bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định bơm định lượng định kỳ. - Trang bị bơm định lượng dự phòng để thay thế. - Sử dụng hệ thống Giám sát nước thải tự động liên tục (Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni), kết nối dữ liệu trực với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời công khai kết quả trên website chính thức của Công ty. - Quan trắc nước thải định kỳ hàng Quý bởi Nhà thầu có đầy đủ giấy phép và công khai kết quả quan trắc trên website chính thức của Công ty theo yêu cầu của Pháp Luật trong thời gian quy định.	- Dừng hoạt động xả nước thải. - Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Thay thế tạm thời bằng sensor pH mới để hoạt động lại HTXLNT, nước thải bơm lại bể đầu vào hoặc bể khẩn cấp cho tới khi đạt tiêu chuẩn mới xả thải. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. (Đính kèm tại Phụ lục III)

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
6	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn khi hóa chất công đoạn hóa lý & vi sinh cấp không đúng tiêu chuẩn	Bơm định lượng lỗi	- Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. - Có kế hoạch vệ sinh bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định bơm định lượng định kỳ. - Trang bị bơm định lượng dự phòng để thay thế. - Sử dụng hệ thống Giám sát nước thải tự động liên tục (Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni), kết nối dữ liệu trực với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời công khai kết quả trên website chính thức của Công ty.	- Dừng hoạt động xả nước thải - Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Sửa chữa/ thay thế bằng sensor pH mới để hoạt động lại HTXLNT, nước thải bơm lại bể đầu vào hoặc bể khẩn cấp cho tới khi đạt tiêu chuẩn mới xả thải. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. (Đính kèm tại Phụ lục III)

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
7	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn khi Công đoạn vi sinh xử lý kém	- DO thấp - Thiếu vi sinh - MLSS ngoài tiêu chuẩn	- Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. - Kiểm tra DO, vi sinh, MLSS hàng ngày. - Sử dụng hệ thống Giám sát nước thải tự động liên tục (Lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni), kết nối dữ liệu trực với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời công khai kết quả trên website chính thức của Công ty. - Quan trắc nước thải định kỳ hàng Quý bởi Nhà thầu có đầy đủ giấy phép và công khai kết quả quan trắc trên website chính thức của Công ty theo yêu cầu của Pháp Luật trong thời gian quy định.	- Dừng hoạt động xả nước thải. - Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Điều chỉnh Blower để DO trong tiêu chuẩn. - Bổ sung vi sinh và Methanol nếu cần để đưa vi sinh và MLSS về tiêu chuẩn. - Nước thải bơm lại bể đầu vào hoặc bể khẩn cấp cho tới khi đạt tiêu chuẩn mới xả thải. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. (Đính kèm tại Phụ lục III)

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
8	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn chỉ tiêu Coliform	- Lượng hóa chất khử trùng không đủ. - Vi khuẩn phát sinh do yếu tố tự nhiên (trong quá trình xử lý đã kiểm soát).	- Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. - Kiểm tra lượng hóa chất khử trùng hàng ngày. - Kiểm tra định kỳ 2 tuần/ lần bởi phòng HSE. - Quan trắc nước thải định kỳ hàng Quý bởi Nhà thầu có đầy đủ giấy phép và công khai kết quả quan trắc trên website chính thức của Công ty theo yêu cầu của Pháp Luật trong thời gian quy định.	- Dừng hoạt động xả nước thải - Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Phân tích chất lượng nước bởi Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Dùng bơm di động bơm nước thải đã chảy ra mương về bể chứa dự trữ của HTXLNT nếu còn chỗ hoặc gọi Nhà thầu xử lý chất thải nguy hại hút nước thải đi xử lý. - Điều chỉnh hóa chất khử trùng. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. (Đính kèm tại Phụ lục III)

STT	Khu vực sự cố	Mô tả trường hợp cụ thể	Nguyên nhân	Cách thức phòng ngừa	Cách thức ứng phó
9	Bể chứa nước thải sau xử lý	Xả nước thải vượt tiêu chuẩn	- Lỗi đầu đo thiết bị giám sát nước thải tự động hoặc thiết bị đo trong phòng thí nghiệm. - Mất điện cục bộ Hệ thống giám sát tự động liên tục.	- Kiểm tra các công đoạn xử lý theo nhật ký vận hành 2 giờ/lần để phát hiện bất thường. - Có kế hoạch vệ sinh bảo dưỡng, hiệu chỉnh, kiểm định sendor định kỳ - Trang bị sensor dự phòng để thay thế nếu có thể. - Trang bị thiết bị lưu giữ điện dự phòng cho hệ thống quan trắc online để lưu trữ dữ liệu. - Trang bị máy phát điện. - Kết nối dữ liệu quan trắc tự động, liên tục trực với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc và đồng thời công khai kết quả trên website chính thức của Công ty.	- Dừng hoạt động xả nước thải - Dừng hoạt động Hệ thống xử lý nước thải. - Đóng các cửa cống khẩn cấp để ngăn nước thải vượt tiêu chuẩn chảy ra ngoài Công ty. - Phân tích chất lượng nước bởi phòng thí nghiệm Công ty và Nhà thầu để khoanh vùng khu vực ô nhiễm. - Sửa chữa/ thay thế thiết bị, nước thải bơm lại bể đầu vào hoặc bể khẩn cấp cho tới khi đạt tiêu chuẩn mới xả thải. - Thực hiện theo hướng dẫn: + Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương. + Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp. + Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương. (Đính kèm tại Phụ lục III)

4. Tổ chức sử dụng lực lượng

Bảng 9. Bảng tổng hợp nhân lực ứng phó sự cố nước thải của Công ty

Lực lượng		**Sự cố Nước thải**
Lực lượng quan sát, thông báo, báo động		Nhân viên Hệ thống XLNT (Utility)
		Đội bảo vệ (Phòng Hành Chính)
		Ban môi trường Công ty
Lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả	Lực lượng sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn	Nhân viên Hệ thống xử lý nước thải (Utility)
		Đội bảo vệ (Phòng Hành Chính)
		Nhân viên phòng/ban khác (nếu cần)
	Lực lượng ứng phó tại chỗ	Nhân viên Hệ thống xử lý nước thải (Utility).
		Nhân viên phòng/ban khác (nếu cần)
		Ban môi trường Công ty
	Lực lượng tăng cường, phối hợp	Sự cố cấp 1 & 2: Nhà thầu xử lý chất thải
		Sự cố cấp 3: Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cứu hộ TP. Phúc Yên
	Lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự khu vực sự cố	Đội bảo vệ (Phòng Hành Chính)
	Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế	Đội y tế (Trạm y tế Công ty)
		Nhân viên phòng/ban khác (nếu cần)

CHƯƠNG III. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ PHẬN & BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Để cụ thể hóa các biên pháp ứng phó và khắc phục hậu quả các sự cố đã nêu ở Phần II, dưới đây sẽ minh họa một trường hợp có thể xảy ra sự cố nước thải trong thực tế

Bảng 10. Bảng minh họa tình huống giả định sự cố nước thải có thể xảy ra trong Công ty

Loại Sự cố	Trường hợp	Tình huống giả định	Mức độ ảnh hưởng
Sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn	Bể chứa nước thải sau xử lý xả nước thải vượt tiêu chuẩn khi tiếp nhận nguồn bất thường (Bảng 8. STT.04)	Tại vị trí PTN hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT), Nhân viên PTN thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước thải định kỳ hàng ngày vào buổi sáng, phát hiện kết quả nồng độ Florua tại bể xả thải của HTXL vượt QCVN và nồng độ bể tiếp nhận nước thải hàng ngày từ Xưởng Sơn cao bất thường. Nguyên nhân do Xưởng Sơn xả nước sản xuất nồng độ Florua cao vào chiều ngày trước đó nhưng không theo kế hoạch xả thải.	Sự cố cấp 2 (cần sự hỗ trợ của các bộ phận khác)

❖ **Chi tiết ứng phó tình huống sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn**

Bảng 11. Bảng mô tả chi tiết ứng phó tình huống sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn

STT	QUÁ TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NHÂN VẬT	MÔ TẢ CHI TIẾT
1	Phát hiện sự cố chỉ tiêu Florua trong nước xả thải bị vượt	Phòng thí nghiệm (PTN) xử lý nước thải	Nhân viên PTN	Nhân viên PTN thí nghiệm kiểm tra chất lượng nước thải định kỳ hàng ngày vào buổi sáng, phát hiện kết quả nồng độ Florua tại bể xả thải của HTXL vượt QCVN và nồng độ bể tiếp nhận nước thải hàng ngày từ Xưởng Sơn cao bất thường (kết quả đã được xác nhận bằng mẫu lặp)
				Nhân viên lập tức gọi điện báo cáo ngay cho quản lý HTXLNT.
2	Chỉ đạo ứng phó sự cố	HTXLNT	Quản lý & nhân viên HTXLNT	Quản lý HTXLNT chỉ đạo nhân viên HTXLNT: - Dừng xả thải hệ thống: khóa van xả nước ra của bể xả thải HTXL số 2 (HTXL số 1 đang tạm dừng hoạt động) & van xả nước của bể Xả thải cuối cùng. Đồng thời, mở van hồi nước từ bể xả thải HTXL số 2 về bể khẩn cấp của HTXLNT. - Chuyển van điều phối để nước thải hàng ngày từ Xưởng Sơn chảy vào bể tiếp nhận nước thải cuối tuần của HTXLNT. - Đóng cửa cống khẩn cấp số 04 (vị trí tại kênh dẫn nước từ bể xả thải cuối tới Hồ điều hòa) & 03 (vị trí xả từ hồ điều hòa ra ngoài nhà máy).
3	Báo cáo sự cố	Văn phòng	Quản lý & Trưởng phòng phụ trách HTXLNT	Quản lý HTXLNT gọi điện thông báo cho Trưởng phòng phụ trách HTXLNT về tình hình sự cố. Sau đó, Trưởng phòng phụ trách HTXLNT nhận thông tin và ngay lập tức thông báo tới Trưởng phòng Xưởng Sơn về sự cố và yêu cầu điều tra nguyên nhân xả nước thải nồng độ Florua cao bất thường tới HTXL đồng thời, thông báo tới Trưởng phòng môi trường về tình trạng sự cố. - Trưởng phòng Môi trường và trưởng phòng Xưởng Sơn cử người xuống HTXLNT cùng phối hợp xử lý.

STT	QUÁ TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NHÂN VẬT	MÔ TẢ CHI TIẾT
4	Đánh giá mức độ ảnh hưởng	Hệ thống XLNT	Quản lý & nhân viên HTXLNT Nhân viên Môi trường	Quản lý HTXLNT chỉ đạo nhân viên HTXLNT: - Lấy mẫu nước thải tại 4 vị trí để xác định phạm vi ảnh hưởng: + NT#01: Bể xả thải HTXL số 2; + NT#02: Bể xả thải cuối cùng; + NT#03: nước từ bể xả thải cuối đến cửa cống khẩn cấp 04 + NT#04: Hồ điều hòa. - Quản lý HTXLNT liên hệ Nhà thầu có chức năng để gửi 4 mẫu thí nghiệm Florua và liên hệ ADM để bố trí xe gửi mẫu. - Đồng thời, Nhân viên PTN của công ty cũng tiến hành xác định nồng độ Florua của 3 mẫu NT#1, NT#3, NT#4 để đối chứng. Mỗi loại mẫu test ít nhất 2 lần. => Kết quả nội bộ cho thấy: Nồng độ Florua trong bể xả thải HTXLNT số 2 vượt QCVN và các vị trí sau xả thải khác dưới tiêu chuẩn. - Quản lý HTXLNT Báo cáo kết quả cho Trưởng phòng HTXLNT & Nhân viên Môi trường, Trưởng phòng môi trường.
5	Kiểm tra vận hành HTXLNT	Hệ thống XLNT	Nhân viên HTXLNT	- Quản lý HTXLNT & Nhân viên Môi trường đánh giá mức độ lưu trữ nước tối đa của HTXLNT (Hệ thống có khả năng lưu giữ nước tối đa trong 24 giờ). - Quản lý HTXLNT & Nhân viên Môi trường kiểm tra nhật ký vận hành và kiểm tra thực tế các công đoạn, tỷ lệ pha loãng nước đầu vào của Hệ thống để tìm điều tra bất thường của HTXLNT. => Kết quả kiểm tra không có bất thường tại các công đoạn xử lý - Quản lý HTXLNT Báo cáo kết quả cho Trưởng phòng HTXLNT & Nhân viên Môi trường, Trưởng phòng môi trường
6	Ứng phó sau khi có kết quả phân tích	Hệ thống XLNT	Nhân viên PTN	Nhà thầu nhận mẫu nước thải và phân tích và gửi lại kết quả cho quản lý HTXLNT. Kết quả thu được tương đồng với kết quả PTN Công ty phân tích - Quản lý HTXLNT Báo cáo kết quả cho Trưởng phòng HTXLNT & Nhân viên Môi trường, Trưởng phòng môi trường

STT	QUÁ TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NHÂN VẬT	MÔ TẢ CHI TIẾT
7	Ứng phó sau khi có kết quả phân tích	Hệ thống XLNT	Quản lý & nhân viên HTXLNT	Quản lý HTXLNT chỉ đạo nhân viên: + Mở cửa cống khẩn cấp số 3, 4; + Tính toán lại tỉ lệ pha loãng nước đầu vào + Điều chỉnh và vận hành HTXLNT theo tỷ lệ pha loãng vừa tính toán + Thí nghiệm lại nồng độ Florua tại bể xả thải HTXL số 2 1 giờ/ lần cho tới khi nước thải đạt tiêu chuẩn.
8	Đưa hệ thống trở lại bình thường	Hệ thống XLNT	Quản lý & nhân viên HTXLNT	Quản lý HTXLNT chỉ đạo nhân viên HTXLNT: + Tắt bơm hồi, chuyển van xả về điều kiện bình thường và vận hành hệ thống bình thường.
9	Thu dọn hiện trường	Hệ thống XLNT	Nhân viên HTXLNT	Các thành viên HTXLN thực hiện thu gom hiện trường, bổ sung vật tư tiêu hao theo đúng quy định (nếu cần).
10	Vệ sinh cá nhân		Nhân viên HTXLNT	Các thành viên HTXLNT thực hiện vệ sinh cá nhân.
11	Báo cáo	HT XLNT	Toàn bộ nhân viên & quản lý HTXLNT	- Họp tổng kết rút kinh nghiệm tại hiện trường.
		Văn phòng	- Trưởng phòng phụ trách HTXLNT - Trưởng phòng Xưởng Sơn - Ban giám đốc - Ban môi trường	- Quản lý bộ phận thông tin cho phòng môi trường và báo cáo cho Ban giám đốc về kết quả khắc phục sự cố. - Xưởng Sơn báo cáo sự cố xả thải bất thường, nguyên nhân và biện pháp khắc phục để không lặp lại.

CHƯƠNG IV. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Thông tin liên lạc

Sự cố nước thải vượt tiêu chuẩn thường có mức độ ảnh hưởng rất rộng và khả năng lây lan ô nhiễm cao. Vì vậy, để giảm thiểu ảnh hưởng tối đa cần có sự phản ứng kịp thời và sự hiệp đồng của nhiều đơn vị, lực lượng và bộ phận khác nhau trong công ty. Do đó, công tác bảo đảm thông tin cho chỉ huy, chỉ đạo và bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả là rất quan trọng.

Tại cơ sở, Công ty đã chuẩn bị sẵn các danh sách số điện thoại liên lạc trong trường hợp khẩn cấp tại các tủ khẩn cấp được bố trí quanh Công ty và được lưu tại các bộ phận. Danh sách này sẽ được sẽ được phòng HSE cập nhật thường xuyên và chuyển tới các bộ phận để sử dụng.

Trong trường hợp có sự cố xảy ra, ngoài lực lượng cơ sở, Công ty cũng chuẩn bị danh sách các lực lượng bên ngoài và nội bộ để ứng phó với sự cố. Danh sách các lực lượng để ứng phó sự cố được thể hiện trong bảng sau.

Bảng 12. Danh sách lực lượng ứng phó sự cố khẩn cấp

STT	Đơn vị huy động	Điện thoại	Số người huy động	Phương tiện	Ghi chú
1.	Lực lượng Công an phường Phúc Thắng	02113873268	13 người	Làm công tác bảo vệ an ninh trật tự	Khi có yêu cầu chi viện
2.	Công An Thành phố Phúc Yên	02113869213	Phối hợp	Làm công tác bảo vệ an ninh trật tự	Khi có yêu cầu chi viện
3.	Trung tâm y tế của Thành phố Phúc Yên	02113548959	1 kíp xe	Đầy đủ dụng cụ, phương tiện	Khi có yêu cầu chi viện
4.	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên	02113869949	2 kíp xe	Đầy đủ dụng cụ, phương tiện	Khi có yêu cầu chi viện
5.	Sở TNMT (đường dây nóng)	0912904744	Phối hợp	Thông tin khi cần thiết	Khi có yêu cầu chi viện
6.	Sở Công thương Vĩnh Phúc	02113862477	Phối hợp	Thông tin khi cần thiết	Khi có yêu cầu chi viện
7.	Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cứu hộ TP. Phúc Yên	0912235829	Phối hợp	Thông tin khi cần thiết	Khi có yêu cầu chi viện
8.	Ủy ban nhân dân phường Phúc Thắng	02113869106	Phối hợp	Thông tin khi cần thiết	Khi có yêu cầu chi viện
9.	Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương	02116555222	Phối hợp	Thông tin khi cần thiết	Khi có yêu cầu chi viện

2. Bảo đảm vật chất và trang thiết bị ứng phó sự cố nước thải

Công ty đã tự trang bị các phương tiện, dụng cụ ứng phó sự cố như đã nêu tại I.4.2. Tùy thuộc vào các sự cố cụ thể có thể diễn ra Công ty đã bố trí các trang thiết bị phù hợp và được đặt tại các vị trí xung quanh HTXLNT để đảm bảo có thể khắc phục sự cố nhanh nhất.

Đối với một số trường hợp đặc biệt Công ty không có đủ khả năng tự xử lý, ví dụ: phân tích kết quả một số thông số nước thải,.. Đơn vị đã ký kết hợp đồng với Nhà thầu có giấy phép và có chức năng đáp ứng được để đảm bảo khống chế được sự cố, tránh ảnh hưởng môi trường lan rộng.

3. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn

Công tác đảm bảo an toàn sức khỏe tại nhà máy được Công ty hết sức coi trọng. Công ty đã xây dựng và thành lập Trạm y tế Công ty được chứng nhận hoạt động bởi Sở y tế Vĩnh Phúc, hoạt động để đảm bảo công tác y tế, thu dung cho thành viên Công ty. Thêm nữa, đội ngũ thành viên của Trạm đều có chứng chỉ và giấy phép hành nghề đảm bảo phù hợp theo yêu cầu Pháp luật. Khi xảy ra sự cố hoặc trong quá trình ứng phó sự cố diễn ra, nếu có bất kỳ thành viên nào bị thương đều được đưa trực tiếp tới trạm y tế của Công ty và được cứu chữa và chăm sóc. Các trường hợp có vấn đề về sức khỏe cũng được chuyển đến Trạm để phục hồi sức khỏe trước khi trở lại công việc. Trường hợp ngoài khả năng của trạm, các nạn nhân sẽ được chuyển đến các trung tâm y tế và bệnh viện tuyến trên có vị trí gần Công ty để chữa trị phù hợp: Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên (dưới 1 km); Bệnh viện 74 Trung Ương (dưới 2km). Trường hợp có thể điều trị tại nhà, thành viên sẽ được chỉ dẫn cụ thể theo hướng dẫn của bác sĩ.

Ngoài những trang thiết bị được trang bị tại Trạm y tế, Công ty đã bố trí 17 tủ y tế đáp ứng tiêu chuẩn Pháp luật tại các bị trí nguy cơ xảy ra tai nạn để kịp thời cứu chữa nạn nhân trong trường hợp sự cố. Vị trí các thiết bị được thể hiển trong sơ đồ các thiết bị khẩn cấp của Công ty đính kèm trong phụ lục V.

CHƯƠNG V. TỔ CHỨC CHỈ HUY

Để ngăn ngừa và ứng phó sự cố chất thải thì tổ chức chỉ huy đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin, sau đó ra quyết định cho các thành viên đội UPSC để xử lý, hạn chế ảnh hưởng khi sự cố diễn ra. Sau cùng, khi sự cố đã được khắc phục và xử lý, tổ chức chỉ huy sẽ là bộ phận báo cáo cho lãnh đạo công ty và các Cơ quan chức năng về nguyên nhân, hậu quả và cách khắc phục sự cố. Chi tiết về địa điểm, thành phần và nhiệm vụ của Tổ chức chỉ huy ứng phó sự cố môi trường của Công ty được thể hiện trong bảng sau.

Bảng 13. Bảng tổng hợp tổ chức chỉ huy ứng phó sự cố môi trường nước thải

Ban/ Tổ	Xưởng/ Bộ phận	Chức danh	Nhiệm vụ
Chỉ huy thường xuyên	Ban Môi trường – Phòng HSE	Trưởng phòng/ bộ phận HSE	+ Trực tiếp nhận thông tin từ bộ phận XLNT khi có sự cố; + Đưa ra quyết định chung về UPSC, cứu người… tại hiện trường; + Báo cáo lãnh đạo và cơ quan chức năng (nếu cần).
Chỉ huy tại hiện trường	Bộ phận vận hành HTXLNT	Trưởng bộ phận vận hành HTXLNT	+ Trực tiếp nhận thông tin từ thành viên khi có sự cố, + Thông tin ngay cho ban môi trường khi có sự cố, + Đưa ra quyết định về UPSC, cứu người…tại hiện trường; + Báo cáo lãnh đạo theo quy định nội bộ.

CHƯƠNG VI. KẾT LUẬN

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam – chủ đầu tư CCN Hùng Vương – Phúc Thắng luôn nỗ lực tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường nói chung và với việc phòng ngừa và ứng phó môi trường nói riêng.

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường sẽ được tiếp tục bổ sung/ hoàn thiện nhằm giảm thiểu nhất các rủi ro xảy ra sự cố cũng như ảnh hưởng/ thiệt hại nếu có sự cố xảy ra.

Công ty rất mong nhận được sự hỗ trợ, tư vấn và phối hợp của các Cơ quan chức năng trong nội dung Kế hoạch cũng như việc phối hợp ứng phó, xử lý sự cố nếu không may xảy ra trong tương lai.

Nơi nhận:
- *Ban CHPCTT&TKCN Thành phố Phúc Yên;*
- *UBND phường Phúc Thắng;*
- *UBND phường Hùng Vương;*
- *Lưu HC, AT-SK-MT.*

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM

Ký bởi: PHẠM THANH TÙNG
Ngày ký: 10/08/2023

Phạm Thanh Tùng

PHỤ LỤC CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

PHỤ LỤC 1. Các tài liệu pháp luật/ pháp lý

- Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc "Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cụm công nghiệp Hùng Vương – Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam";

- Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường Dự án Cụm công nghiệp Hùng Vương – Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam số 2852/GXN-STNMT ngày 24/10/2019;

- Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 12/GP-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc;

PHỤ LỤC 2. Bản vẽ hệ thống XLNT

PHỤ LỤC 3. Tài liệu ứng phó/ quy trình ứng phó sự cố

- Evn-15-WI.08-00.19 Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương.
- Evn-15-WI.03-00.19 Xử lý nước thải hay hóa chất ra mương.
- Evn-15-WI.07-00.19 Hướng dẫn đóng mở cống khẩn cấp.

PHỤ LỤC 4. Danh sách và số điện thoại liên lạc khẩn cấp

Evn-15-F.03-00.17. Danh sách và số điện thoại liên lạc khẩn cấp

PHỤ LỤC 5. Sơ đồ các thiết bị khẩn cấp

Sơ đồ các thiết bị khẩn cấp của Công ty

PHỤ LỤC 1. Các tài liệu pháp luật/ pháp lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 287 /QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cụm công nghiệp Hùng Vương – Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc của Công ty ô tô Toyota Việt Nam

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 59/TTr-STNMT ngày 22/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cụm công nghiệp Hùng Vương – Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc *(dưới đây gọi tắt là Dự án)* của Công ty ô tô Toyota Việt Nam *(dưới đây gọi tắt là Chủ dự án)*, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, địa điểm và quy mô công suất Dự án:

a) Phạm vi và địa điểm: Dự án được triển khai tại phường Phúc Thắng và phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

b) Quy mô của dự án:

- Quy mô sử dụng đất là 9,7304ha, cụ thể:

+ Đất nhà máy công nghiệp, kho tàng: 6,8358ha;

+ Đất hành chính, dịch vụ: 0,6557ha;

+ Đất cây xanh: 1,2428ha;

+ Đất đầu mối kỹ thuật: 0,1335ha;

+ Đất giao thông: 0,8626ha.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đất bao gồm các

hạng mục: San nền; đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa, nước thải; hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng; hệ thống cấp nước cho khu vực dự án.

- Ngành nghề thu hút đầu tư vào CCN bao gồm: công nghiệp cơ khí, sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy và sản xuất phụ trợ ngành ô tô, xe máy (*Nội dung cụ thể được nêu chi tiết trong báo cáo ĐTM kèm theo).*

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a) Thu gom, xử lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, cột A (Kq = 0,9; Kf = 1) trước khi thải ra môi trường.

b) Thực hiện các biện pháp, giải pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí, tiếng ồn, độ rung đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT); về độ rung (QCVN 27:2010/BTNMT); về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05:2013/BTNMT).

c) Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh của Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành.

d) Lập kế hoạch và đảm bảo các phương tiện cần thiết để phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án.

e) Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo ĐTM. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Điều kiện kèm theo:

a) Tuân thủ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b) Tuân thủ yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tuân thủ yêu cầu giám sát chất lượng công trình, sửa chữa kịp thời những khu vực bị sụt lún, sạt lở trong quá trình thực hiện Dự án.

d) Lắp đặt hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật;

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại các khoản 2, khoản 3 Điều 1 của Quyết định này và các nội dung khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường;

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Phúc Yên; Chủ tịch UBND phường Hùng Vương, Chủ tịch UBND phường Phúc Thắng; Giám đốc Công ty Ô tô Toyota Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT;
- CVP, các PCVP;
- CV: NN1,5, CN1,2,3;
- Lưu: VT, NN4.

(H- 30 b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khước

UBND TỈNH VĨNH PHÚC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2852/GXN-STNMT

Vĩnh Phúc, ngày 24 tháng 10 năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cụm công nghiệp Hùng Vương – Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc của Công ty ô tô Toyota Việt Nam

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên chủ dự án: **Công ty ô tô Toyota Việt Nam.**
- Địa chỉ văn phòng: Phường Phúc Thắng – Phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Địa điểm hoạt động: Phường Phúc Thắng – Phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 8723235786 ngày cấp lần đầu: 26/5/2017, Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc.
- Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM số 287/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành (hạng mục: hệ thống thu gom thoát nước thải; hệ thống xử lý nước thải của CCN công suất 500 m^3/ngày.đêm) của Dự án Cụm công nghiệp Hùng Vương – Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1,2,3 Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Công ty ô tô Toyota Việt Nam;
- Lưu: VT, QLMT.
(Th – 06b)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC

Phan Tuệ Minh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 2852/GXN-STNMT ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Công trình thu gom thoát nước thải:

- Đường ống thu gom nước thải phốt phát

- Đường ống thu gom nước thải nồng độ thấp

- Đường ống thu gom nước thải nồng độ cao

- Đường ống thu gom nước thải sinh hoạt

2. Công trình hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m3/ngày.đêm

- Công ty đã đầu tư xây dựng, lắp đặt 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 500m3/ngày.đêm để xử lý toàn bộ lượng nước thải của Cụm CN.

- Quy trình xử lý nước thải tập trung công suất 500m3/ngày.đêm như sau: xử lý

Xử lý hóa lý với nước thải sản xuất (xử lý Niken). Nước thải sau xử lý hóa lý kết hợp cùng nước thải sinh hoạt qua xử lý vi sinh.

+ Nước thải sản xuất được đưa vào các bể sau: Bể chứa nước thải tẩy dầu đậm đặc cuối tuần, bể chứa nước thải sơn đậm đặc cuối tuần và bể chứa nước thải từ quá trình sản xuất hàng ngày.

+ Nước thải sinh hoạt từ nhà máy được thu gom vào bể chứa nước thải sinh hoạt. Sau đó được bơm vào quá trình xử lý vi sinh của hệ thống xử lý nước thải sản xuất.

*** Trình tự vận hành hệ thống**

Bước 1: Kiểm tra nhật ký vận hành, sổ bàn giao ca của ca trước;

Bước 2: Kiểm tra lại trạng thái hệ thống thiết bị, hóa chất, mực nước bể chứa;

Bước 3: Thông tin cho nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải #1, chuyển van và nhận nguồn thải sang hệ thống xử lý nước thải #2;

Bước 4: Khởi động hệ thống theo hướng dẫn vận hành;

Bước 5: Giám sát và kiểm tra hệ thống xử lý theo nhật ký vận hành (2 giờ/ lần); Trường hợp phát hiện bất thường, tuân thủ các quy trình báo cáo và xử lý sự cố;

Bước 6: Pha hóa chất cho ca sau sử dụng (theo lịch và theo tình trạng các bể hóa chất);

Bước 7: Ghi thông tin vào sổ bàn giao ca.

*** Hóa chất sử dụng:** FeCl, A-Polymer, C-Polymer, H_2SO_4, NaOH, Phèn nhôm, Methanol, Chelate, Chlorine (NaOCl)

3. Chương trình quan trắc môi trường nước thải của CCN

**** Trước 31/12/2020:***

- Giám sát nước thải tại vị trí **đầu ra của trạm xử lý nước thải**, tần suất 3 tháng/ lần. Các thông số giám sát bao gồm (24 chỉ tiêu): Lưu lượng, pH, Màu, TSS, BOD_5, COD, NH_4^+-N, F^-, Tổng Phốt pho, Tổng Ni tơ, Cl^-, Clo dư, S^{2-}, Tổng Phenol, Coliform , Pb, Hg, As, Cd, Ni, Mn, Zn, Fe, Tổng dầu mỡ khoáng.

**** Từ 01/01/2021:***

- Giám sát tự động, liên tục: tại vị trí đầu ra của trạm xử lý nước thải với các chỉ tiêu: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), pH, COD, TSS, nhiệt độ, amoni, tổng ni tơ, tổng phốt pho, niken. Các chỉ tiêu còn lại gồm 16 chỉ tiêu: Màu, BOD_5, F^-, Cl^-, Clo dư, S^{2-}, Tổng Phenol, Coliform, Pb, Hg, As, Cd, Mn, Zn, Fe, Tổng dầu mỡ khoáng được thực hiện với tần suất 3 tháng/ lần.

**** Quy chuẩn áp dụng:*** QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A); Kq = 0,9; Kf = 1.

6. Yêu cầu khác:

- Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm CN, đảm bảo hệ thống hoạt động đúng công suất, hiệu suất xử lý, nước thải sau xử lý phải đảm bảo đạt QCVN cho phép.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /GP-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 06 tháng 01 năm 2020*

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
(Gia hạn lần thứ nhất)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;

Xét đơn đề nghị gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 27/11/2019 của của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 03/TTr-STNMT ngày 02/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Ô tô Toyota Việt Nam *(Địa chỉ: Phường Hùng Vương - phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)* được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước thải chung Cụm công nghiệp Hùng Vương – Phúc Thắng sau đó chảy ra sông Cà Lồ.

2. Vị trí xả nước thải: Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và có toạ độ vị trí xả nước thải *(theo hệ tọa độ VN-2000, múi chiếu 3^0, kinh tuyến trục 105)* như sau:

Y_{oto}	X = 2348587	Y = 574289

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: 24 giờ/ngày.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 820 m^3/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý: áp dụng theo QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Kq = 0,9; K_f = 1,0), với nồng độ các chất ô nhiễm chính như sau:

a) Nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải gồm 19 thông số là: PH, màu, TSS, BOD_5, COD, NH_4^+-N, F^-, tổng phốt pho, tổng Nitơ, Cl^-, Clo dư, S^{2-}, tổng phenol, Coliform, Ni, Mn, Zn, Fe, tổng dầu mỡ khoáng.

b) Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải gồm 24 thông số là: Lưu lượng, PH, màu, TSS, BOD_5, COD, NH_4^+-N, F^-, tổng phốt pho, tổng Nitơ, Cl^-, Clo dư, S^{2-}, tổng phenol, Coliform, Pb, Hg, As, Cd, Ni, Mn, Zn, Fe, tổng dầu mỡ khoáng.

7. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Ô tô Toyota Việt Nam:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải như sau:

a) Giám sát lưu lượng: 01 tháng/lần tại vị trí Y_{oto}.

b) Quan trắc định kỳ theo tần suất ba (03) tháng/lần nước thải trước và sau xử lý với các thông số quy định tại khoản 6 Điều 1 nêu trên.

3. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật tài nguyên nước.

4. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Giấy phép này.

Điều 3. Công ty Ô tô Toyota Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Ô tô Toyota Việt Nam còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thành phố Phúc Yên; Chủ tịch UBND phường Hùng Vương; Chủ tịch UBND phường Phúc Thắng; Giám đốc Công ty Ô tô Toyota Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Giấy phép này tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Quản lý TNN (để B/c);
- Chủ tịch, các PCT;
- CVP, các PCVP;
- Lưu VT, NN4.

(H- 13 b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khước

PHỤ LỤC 2. Bản vẽ hệ thống XLNT

PHỤ LỤC 3. Tài liệu ứng phó/ quy trình ứng phó sự cố

Công ty Ô tô Toyota Việt nam	**Bảng hướng dẫn công việc / Work instruction sheet** **Tên công việc / Work name : Xử lý sự cố thải nước thải vượt tiêu chuẩn ra mương nước mưa**	Ngày lập: 9/4/2019
	Mã tài liệu: Env-15-WI.08-00.19	Ngày cập nhật:

Ghi chú: ■ An toàn ◇ Chất lượng E Môi trường

TT No	Trình tự công việc Operation order	Tiêu chuẩn Criteria		Điểm chú ý Key point	Lý do của điểm chú ý Reason of key point
1	Dừng ngay nguồn gây ô nhiễm		■	Đóng các van xả ra mương và mở các van hồi nước về	
2	Cô lập khu vực bị ô nhiễm.		■	Đóng cửa cống khẩn cấp hoặc dùng bao tải cát chặn nguồn nước vào khu vực ô nhiễm và phía sau nguồn ô nhiễm để tránh lan rộng.	
3	Lấy mẫu tại 03 vị trí (Hồ điều hòa, Mương,V10) để thí nghiệm lại			Dùng phương pháp thí nghiệm nhanh nhất để có kết quả. Mỗi loại mẫu làm ít nhất 2 lần	
4	Kiểm tra lại các công đoạn của Hệ thống để tìm ra bất thường của hệ thống xử lý (nếu có) và điều chỉnh lại cho phù hợp.		E	Xem nhật ký vận hành và kiểm tra thực tế.	
5	Đánh giá kết quả thí nghiệm			* Nếu các kết quả đều dưới tiêu chuẩn: kết quả thí nghiệm có thể bị sai do thao tác. ==> Chuyển tới Bước 8, 9, 10 * Nếu V10 vượt, các vị trí khác dưới tiêu chuẩn: lượng nước vượt tiêu chuẩn xả ra chưa nhiều.==> Chuyển tới Bước 8. Thực hiện xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thực hiện Bước 9, 10. * Nếu các điểm đều bị vượt chuyển sang bước 6	
6	Bơm nước về khu xử lý		E	Nếu các bể chứa của hệ thống xử lý đề đầy có thể bơm lưu giữ vào các mương quanh nhà máy.	
7	Kiểm tra xác nhận lại khu vực ô nhiễm			Cần lấy mẫu thí nghiệm lại tại các vị trí đã vượt tiêu chuẩn (4h/lần) cho tới khi đạt tiêu chuẩn.	
8	Mở cửa cống và tháo bỏ bao cát phần cuối nguồn của khu vực ô nhiễm đã được xử lý.			Tất cả các cửa cống phải mở hết cỡ.	
9	Tắt bơm hồi, chuyển van xả về điều kiện bình thường và vận hành hệ thống bình thường				
10	Thu dọn lại dụng cụ, vật tư về vị trí qui định			Bổ sung dụng cụ, vật tư tiêu hao (nếu cần)	

Hình minh họa Illustration

Minh họa thao tác các bước công việc

Bước 1

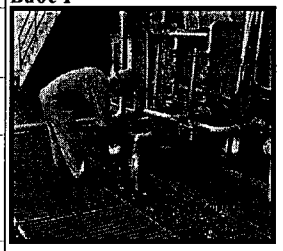

Bước2

Bước 3

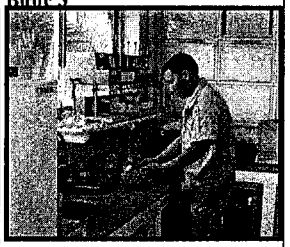

Bước 4

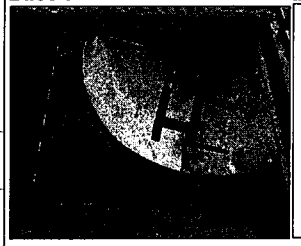

Bước 5

BẢNG KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Bước 6

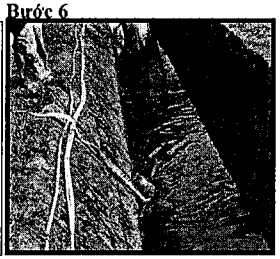

Bước 7

Bước 8

Bước 9

Bước 10

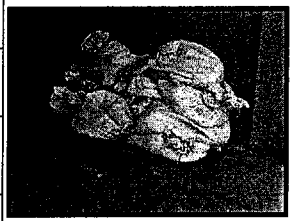

Đồ dùng bảo hộ (PPE requirement)

Mũ cứng

Giày bảo hộ

Mặt nạ phòng độc hoặc khẩu

Kính an toàn

Găng tay cao su

Dụng cụ, đồ gá (Tools, jig):

Biện pháp khi có bất thường

Abnormality case:

Dừng (Stopped) - Gọi (Call) - Đợi (Wait)

Dừng ngay công việc - Gọi người giám sát - Đợi người giám sát đến xử lý

No	Ngày/ date	Sửa đổi số / Revision	Nội dung sửa đổi / Revision content	Kỹ sư	Đội trưởng

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam	**Bảng hướng dẫn công việc/ Work instruction sheet** **Tên công việc/ Work name: Xử lý sự cố tràn đổ nước thải chưa qua xử lý hoặc hóa chất ra mương nước mưa**	Ngày lập: 9/4/2019
	Mã tài liệu: Evn-15-WI.03-00.19	Ngày cập nhật:

Ghi chú: ■ An toàn ◇ Chất lượng E Môi trường

TT No	Trình tự công việc Operation order	Tiêu chuẩn Criteria		Điểm chú ý Key point	Lý do của điểm chú ý Reason of key point
1	Ngăn chặn ngay nguồn gây ô nhiễm			Ngăn chặn ngay sự rò rỉ hay tràn đổ.	
2	Cô lập khu vực bị ô nhiễm.		■	Đóng cửa cống khẩn cấp hoặc dùng bao tải cát chặn nguồn nước vào khu vực ô nhiễm (chặn phía trước và phía sau nguồn ô nhiễm để tránh lan rộng).	
3	Kiểm tra mức độ lan truyền của chất gây ô nhiễm vào mương nước mưa.		■	Kiểm tra các mương xem mức độ ô nhiễm nguồn nước.	
4	Lấy dụng cụ bơm nước			Dùng bơm, ống nước, ổ cắm, dây điện tại khu Utility hoặc bộ phận bảo dưỡng	Đối với hóa chất là Axít /kiềm hoặc thiner phải dùng
5	Bơm nước về hệ thống xử lý (gần trạm xử lý)		E	Bơm hết lượng nước bị ô nhiễm vào hệ thống theo hướng dẫn của WWTP (như hố ga, bể chứa nước thải,...)	
6	Kéo xe bồn vào vị trí bơm (Xa trạm xử lý)		■	Để xe bồn ở vị trí thích hợp	Để xe bồn chứa di động ở nơi bằng phẳng tránh nghiêng đổ
7	Cắm máy bơm bơm vào bồn chứa	Bồn chứa tối đa 300 lít	■	Chuyển máy bơm xuống vị trí	Thả máy bơm từ từ tránh rơi . Ổ điện để vị trí khô ráo
8	Kiểm tra xác nhận lại khu vực ô nhiễm		■	Kiểm tra lại thành mương và mặt nước khu vực ô nhiễm nếu còn dầu ta tiếp tục thu gom và xử lý	
9	Chuyển chất thải về kho Chất thải nguy hại		E	Để chất thải đúng qui định tại kho CTNH: (Các vị trí CTNH đều có biển).	
10	Mở cửa cống và tháo bỏ bao cát của khu vực ô nhiễm đã được xử lý.		■	Tất cả các cửa cống phải mở hết cỡ. Kiểm tra lại toàn bộ khu vực ô nhiễm đã được xử lý	
11	Thu dọn lại dụng cụ, vật tư			Thu dọn dụng cụ vật tư về vị trí quy định. Bổ sung các dụng cụ và vật tư tiêu hao (nếu cần)	
12	Chuyển xe bồn sau khi đã hút đầy nước về trạm xử lý nước thải				
13	Mở van xả xuống bể Sumpit			Mở van chậm, phòng tránh tràn bể sumpit	

Hình minh họa Illustration

Quy trình thông tin sự cố môi trường:

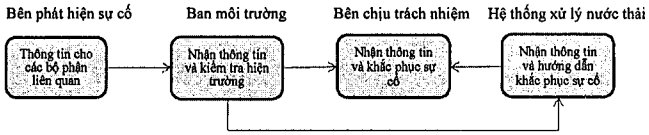

Minh họa thao tác các bước công việc

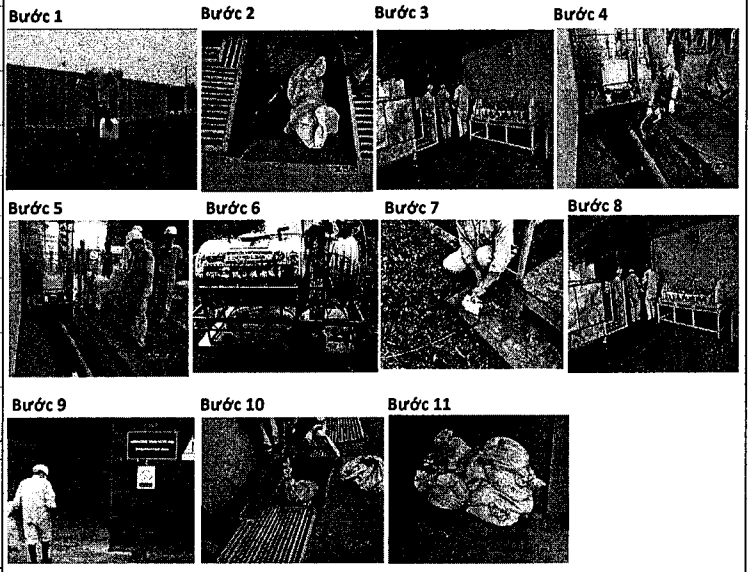

Đồ dùng bảo hộ (PPE requirement)

Dụng cụ, đồ gá (Tools, jig):

Biện pháp khi có bất thường
Abnormality case:

Dừng (Stopped) - Gọi (Call) - Đợi (Wait)

Dừng ngay công việc - Gọi người giám sát - Đợi người giám sát đến xử lý

No	Ngày/ date	Sửa đổi số / Revision	Nội dung sửa đổi / Revision content	Kỹ sư	Đội trưởng

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam	**Bảng hướng dẫn công việc / Work instruction sheet** **Tên công việc / Work name : Hướng dẫn sử dụng đóng mở cửa cống khẩn cấp**	Ngày lập: 9/4/2019
	Mã tài liệu.: Evn-15-WI.07-00.19	Ngày cập nhật:

Ghi chú: ◆ An toàn ◇ Chất lượng E Môi trường

TT No	Trình tự công việc Operation order	Thời gian TIME	Điểm chú ý (tiêu chuẩn) KEY POINT (STANDARD)	An toàn SAFETY	Môi trường ENVIRONMENT	Minh họa Illustration
	Mục đích xử lý sự cố: *) Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đã xảy ra, không cho chúng lan rộng. *) Kịp thời cô lập các nguồn gây ô nhiễm môi trường để xử lý. **--> Tài liệu này chỉ áp dụng cho các trường hợp sự cố môi trường xảy ra trên mương nước**					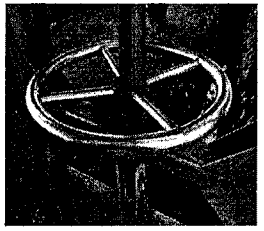
I	**Các trường hợp áp dụng**					
1	Khi rò rỉ/ tràn đổ hóa chất hoặc dầu mỡ					
2	Khi nước thải sau xử lý vượt tiêu chuẩn					
3	Khi các nguồn thải gây ô nhiễm ra mương					
4	Khi phát hiện hiện tượng bất thường tại Hồ điều hòa => tuân thủ theo quy trình Evn-8.2.WI.13-00.17 (xử lý tại Hồ điều hòa)					
5	Khi diễn tập phòng cháy chữa cháy					
II	**Trình tự xử lý**					
II.1.	**Xử lý dầu rò rỉ/ tràn đổ ra mương nước**					
	(Theo quy trình Evn-8.2.WI.02-00.19)					
II.2.	**Xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn/ chưa qua xử lý/ tràn đổ hóa chất và các nguồn thải trực tiếp gây ô nhiễm ra mương**					
B1.	Ngăn chặn nguồn gây ô nhiễm		Dùng đất sét để chít chỗ hở			
B2.	Xác định hướng dòng chảy và đập ngăn nước khẩn cấp gần nhất về phía hướng dòng chảy.		Để ở kho chất thải nguy hại			
B3.	Chặn đập ngăn nước khẩn cấp xuống hết cỡ					
B4.	Nếu lượng ít (<5m3), và khoảng cách tới WWTP < 300m dùng bơm khẩn cấp của Công ty để bơm hồi về WWTP		Bơm khẩn cấp để tại kho CTNH			
	Nếu lượng lớn (>5m3), và khoảng cách tới WWTP > 300m, thuê xe bồn bên ngoài vào để bơm hút về WWTP.					
B5.	Vệ sinh hiện trường.				(E)	
B6.	Quay vô lăng để nâng đập ngăn nước lên trạng thái bình thường.					
II.3.	**Xử lý tình huống khi diễn tập phòng cháy chữa cháy**					
B1.	Ngăn chặn nguồn gây ô nhiễm.					
B2.	Xác định hướng dòng chảy và đập ngăn nước khẩn cấp gần nhất về phía hướng dòng chảy.					
B3.	Chặn đập ngăn nước khẩn cấp xuống hết cỡ		Dựng đất sét để chít chỗ hở			
B4.	Dựng vật liệu vải lọc dầu để thấm dầu trên mặt		Để ở kho chất thải nguy hại			
	(Trường hợp lượng lớn thì phải dùng bông thấm dầu)					
B5.	Vệ sinh, thu hồi vật liệu, chuyển vào kho Chất thải nguy hại (CTNH)				(E)	
B6.	Quay vô lăng để nâng đập ngăn nước lên trạng thái bình thường.					

Đồ dựng bảo hộ: đồng phục, giầy, mũ

Dụng cụ thiết bị:

Biện pháp khi có sự cố

Dừng, gọi, đợi

Dd/mm/yy	No	Sửa đổi (revision)	Manager	Engineer	Group leader	Team leader

PHỤ LỤC 4. Danh sách và số điện thoại liên lạc khẩn cấp

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam	**Số điện thoại dùng cho trường hợp khẩn cấp**	Ngày lập: 20/04/2017
	Mã tài liệu: Evn - 15- F. 03 - 00 17	Ngày có hiệu lực: 01/01/2021

Yêu cầu các thành viên thông báo cho những người có trách nhiệm theo số điện thoại sau:

Người cần gọi	Chức danh/ Bộ phận	Số di động
Mr. Huỳnh Anh Tuấn	Tổng trưởng ban / Production Control & Logistics	0913098345
Mr. Phạm Vinh Quang	Tổng trưởng ban /Production	0919880788
Mr. Nguyễn Hồng Hải	Phó Tổng trưởng ban /PAD Div.	0913005924
Mr. Mai Anh Hiền	Phó Tổng trưởng ban /Body Div.	0912904574
Mr. Kiều Đức Hà	Phó Tổng trưởng ban/General Assembly Div. & (Kiêm nhiệm) trưởng phòng Assembly Dept.	0966756262
Mr. Lưu Trí Toản	Phó Tổng trưởng ban /QC Div.	0913061936
Mr. Nguyễn Đình Chương	Trưởng phòng/ AED - PLE	0913284148
Mr. Nguyễn Nhân Hậu	Trưởng phòng/ QC Dept.	0345099039
Mr. Nguyễn Trung Kiên	Trưởng phòng/ LA Dept.	0912741623
Mr. Hoàng Hữu Hòa	Trưởng phòng/ Production Planning Dept.	0912310365
Mr. Hoàng Đức Minh	Trưởng phòng/ Welding Dept.	0904252554
Mr. Nguyễn Văn Bình	Trưởng phòng/ P+LW+F Dept.	0985887705
Mr. Nguyễn Ngọc Tư	Trưởng phòng/ Painting Dept.	0961170186
Mr. Quán Văn Huy	Trưởng phòng/ ADM (Bảo vệ)	0989559136
Mr. Lê Hồng Lam	Trưởng phòng/ HSE Dept.	0912339788
Mr. Nguyễn Doãn Thái	Trưởng Trạm Y tế TMV	0975663757
UBND phường Phúc Thắng	-	02113869106
Ban chỉ đạo CNCH Phúc Yên	Mr Vừng – Thường trực	0912235829
Bệnh viện đa khoa Phúc Yên	-	02438181970
Sở TNMT	-	02113862511
Sở Công thương	-	02113862477

PHỤ LỤC 5. Sơ đồ các thiết bị khẩn cấp